

PHỤ LỤC XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
DRAGON CAPITAL VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 062023BCB05-DCVFM

TP.HCM, ngày 12 tháng 06 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ/Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán/công ty đầu tư chứng khoán

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP như sau:

STT	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
I. Những Người Chịu Trách Nhiệm Chính Đối Với Nội Dung Bản Cáo Bạch			
1	1. Công ty quản lý quỹ - Ông Phạm Thanh Dũng Chức vụ: Kế Toán trưởng	1. Công ty quản lý quỹ - Ông Nguyễn Ngọc Hiệp Chức vụ: Kế Toán trưởng	Cập nhật phù hợp quy định pháp luật
II. Các Thuật Ngữ/Định Nghĩa			
2	“Công ty Quản lý Quỹ” : Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM là công ty thực hiện huy động vốn và quản lý Quỹ DCVFMVN MIDCAP. “Ngân hàng giám sát” : (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám sát) Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08/09/2008 và được cấp	“Công ty Quản lý Quỹ” : Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM), được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM được nhà đầu tư uỷ thác quản lý quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Chương VI của Điều lệ Quỹ. “Ngân hàng giám sát” : (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng giám sát) Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà	Cập nhật thông tin giấy phép của Ngân hàng giám sát và điều chỉnh theo quy định pháp luật

<p>Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Thành viên lập quỹ”: Là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh hoặc Ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký, đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP với Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>“Điều lệ quỹ”: Bao gồm văn bản này, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có). Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đăng ký mua chứng chỉ quỹ ETF được coi là đã thông qua Điều lệ lần đầu.</p> <p>“Giá phát hành lần đầu”: Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư để thu lại danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định quy định tại Bản cáo bạch này.</p> <p>“Giá dịch vụ phát hành”: Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành này sẽ được quy định tại Bản cáo bạch này.</p>	<p>nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/05/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Thành viên lập quỹ”: Là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán hoặc Ngân hàng lưu ký, đã ký hợp đồng lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP với Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>“Điều lệ quỹ”: Bao gồm Điều lệ quỹ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).</p> <p>“Giá phát hành lần đầu”: Là mức giá mà Công ty quản lý quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư để thu lại danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một lô chứng chỉ quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm giá dịch vụ phát hành quy định quy định tại Bản cáo bạch này và Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá dịch vụ phát hành”: Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi mua các lô chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ.</p>	
---	---	--

<p>“Giá dịch vụ mua lại”: Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ mua lại này sẽ được quy định tại Bản cáo bạch này.</p> <p>“Ngày cuối cùng đăng ký góp vốn”: Là ngày kết thúc việc huy động vốn Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP theo quy định của pháp luật hiện hành, được áp dụng cho đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng.</p> <p>“Giá trị tài sản ròng của quỹ”: Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày định giá. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định giá trị tài sản ròng của quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.</p> <p>“Thời điểm đóng sổ lệnh”: Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 40 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi của nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản cáo bạch.</p>	<p>Giá dịch vụ này được thu khi thực hiện giao dịch và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ phát hành này sẽ được quy định tại Bản cáo bạch này và Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Giá dịch vụ mua lại”: Là giá dịch vụ mà Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải trả cho Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi các lô chứng chỉ quỹ lấy danh mục chứng khoán cơ cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của các lô chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ mua lại này sẽ được quy định tại Bản cáo bạch này và Điều lệ Quỹ.</p> <p>“Ngày cuối cùng đăng ký góp vốn”: Là ngày kết thúc việc huy động vốn Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP theo quy định của pháp luật hiện hành, được áp dụng cho đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng.</p> <p>“Giá trị tài sản ròng của quỹ”: Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>“Thời điểm đóng sổ lệnh”: Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ nhận lệnh giao dịch hoán đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch hoán đổi. Thời điểm đóng sổ lệnh không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường trong ngày giao dịch hoán đổi của Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM và được quy định cụ thể trong Bản cáo bạch. Thời điểm đóng sổ lệnh là 14 giờ 44 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Trong trường hợp có thay đổi thời điểm đóng sổ lệnh Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo trước trên trang thông tin điện tử và cập nhật vào Bản cáo bạch.</p>		
IV. Thông Tin Về Công Ty Quản Lý Quỹ			
3	1. Các thông tin chung về Công ty	1. Các thông tin chung về Công ty	Cập nhật thông tin

<p>quản lý quỹ 1.7 Giới thiệu về Cổ đông góp vốn của Công Ty Quản Lý Quỹ DCVFM ... Giới thiệu về các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ DCVFM sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ tại 30/12/2020:</p> <table border="1" data-bbox="252 443 718 616"> <thead> <tr> <th>Tên cổ đông</th> <th>Giá trị góp vốn theo mệnh giá</th> <th>Tỷ lệ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dragon Capital Management (HK) Limited</td> <td>107,135,190,000</td> <td>49.88%</td> </tr> <tr> <td>Dragon Capital Markets (Europe) Limited</td> <td>101,336,840,000</td> <td>47.18%</td> </tr> <tr> <td>Khác</td> <td>6,300,000,000</td> <td>2.94%</td> </tr> <tr> <td></td> <td>214,772,030,000</td> <td>100.00%</td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM 2.1 Tình hình tài chính của 05 năm gần nhất</p> <table border="1" data-bbox="252 806 718 958"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VND)</th> <th>Lợi nhuận (VND)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2018/2016</td> <td>34.023.684.228</td> <td>585.439.355</td> </tr> <tr> <td>2017</td> <td>50.533.240.186</td> <td>14.286.116.321</td> </tr> <tr> <td>2018</td> <td>128.754.428.021</td> <td>44.836.512.858</td> </tr> <tr> <td>2019</td> <td>92.291.195.197</td> <td>5.516.891.736</td> </tr> <tr> <td>2020</td> <td>90.571.658.131</td> <td>24.284.283.496</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>Nguồn: Báo cáo tài chính DCVFM qua các năm</i></p>	Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	Dragon Capital Management (HK) Limited	107,135,190,000	49.88%	Dragon Capital Markets (Europe) Limited	101,336,840,000	47.18%	Khác	6,300,000,000	2.94%		214,772,030,000	100.00%	Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)	2018/2016	34.023.684.228	585.439.355	2017	50.533.240.186	14.286.116.321	2018	128.754.428.021	44.836.512.858	2019	92.291.195.197	5.516.891.736	2020	90.571.658.131	24.284.283.496	<p>quản lý quỹ 1.7 Giới thiệu về Cổ đông góp vốn của Công Ty Quản Lý Quỹ DCVFM ... Giới thiệu về các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ DCVFM sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ tại 31/12/2022:</p> <table border="1" data-bbox="759 443 1216 564"> <thead> <tr> <th>Tên cổ đông</th> <th>Giá trị góp vốn theo mệnh giá</th> <th>Tỷ lệ sở hữu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dragon Capital Management (HK) Limited</td> <td>155.346.020.000</td> <td>49,88%</td> </tr> <tr> <td>Dragon Capital Markets (Europe) Limited</td> <td>149.773.410.000</td> <td>48,09%</td> </tr> <tr> <td></td> <td>305,119,430,000</td> <td>100,00%</td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Tình hình hoạt động của Công ty DCVFM 2.1 Tình hình tài chính của 05 năm gần nhất</p> <table border="1" data-bbox="759 757 1216 904"> <thead> <tr> <th>Năm</th> <th>Doanh thu (VND)</th> <th>Lợi nhuận (VND)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2018</td> <td>128.754.428.021</td> <td>44.836.512.858</td> </tr> <tr> <td>2019</td> <td>92.291.195.197</td> <td>5.516.891.736</td> </tr> <tr> <td>2020</td> <td>90.571.658.131</td> <td>24.284.283.496</td> </tr> <tr> <td>2021</td> <td>877.751.966.089</td> <td>250.143.377.193</td> </tr> <tr> <td>2022</td> <td>1.107.834.760.253</td> <td>441.811.155.950</td> </tr> </tbody> </table> <p><i>Nguồn: Báo cáo tài chính DCVFM qua các năm</i></p> <p>... 2.2 Các quỹ do công ty DCVFM đang quản lý 2.2.2 Quỹ ETF - Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p>	Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu	Dragon Capital Management (HK) Limited	155.346.020.000	49,88%	Dragon Capital Markets (Europe) Limited	149.773.410.000	48,09%		305,119,430,000	100,00%	Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)	2018	128.754.428.021	44.836.512.858	2019	92.291.195.197	5.516.891.736	2020	90.571.658.131	24.284.283.496	2021	877.751.966.089	250.143.377.193	2022	1.107.834.760.253	441.811.155.950	<p>Công ty quản lý quỹ</p>
Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu																																																															
Dragon Capital Management (HK) Limited	107,135,190,000	49.88%																																																															
Dragon Capital Markets (Europe) Limited	101,336,840,000	47.18%																																																															
Khác	6,300,000,000	2.94%																																																															
	214,772,030,000	100.00%																																																															
Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)																																																															
2018/2016	34.023.684.228	585.439.355																																																															
2017	50.533.240.186	14.286.116.321																																																															
2018	128.754.428.021	44.836.512.858																																																															
2019	92.291.195.197	5.516.891.736																																																															
2020	90.571.658.131	24.284.283.496																																																															
Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu																																																															
Dragon Capital Management (HK) Limited	155.346.020.000	49,88%																																																															
Dragon Capital Markets (Europe) Limited	149.773.410.000	48,09%																																																															
	305,119,430,000	100,00%																																																															
Năm	Doanh thu (VND)	Lợi nhuận (VND)																																																															
2018	128.754.428.021	44.836.512.858																																																															
2019	92.291.195.197	5.516.891.736																																																															
2020	90.571.658.131	24.284.283.496																																																															
2021	877.751.966.089	250.143.377.193																																																															
2022	1.107.834.760.253	441.811.155.950																																																															

<p>V. Ngân Hàng Giám Sát</p>			
<p>4</p>	<p>Tên ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015 Trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: (024) 3936 8000 Fax: (024) 3248 4355</p>	<p>Tên ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do NHNN cấp ngày 25/08/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam). Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015 Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: (024) 3936 8000 Fax: (024) 3837 8356 Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động</p>	<p>Cập nhật thông tin của Ngân hàng giám sát</p>

		của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.	
VIII. Tổ Chức Được Ủy Quyền			
5	<p>1. Thực hiện dịch vụ quản trị quỹ Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) Văn phòng chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: (024) 3936 8000, Fax: (024) 3248 4355 Phạm vi dịch vụ: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư. Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại Mục 2.6 – Phần IX Bản cáo bạch này</p> <p>2. Thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng ... Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại Mục 2.6 – Phần IX Bản cáo bạch này.</p>	<p>1. Thực hiện dịch vụ quản trị quỹ Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) Văn phòng chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: (024) 3936 8000, Fax: (024) 3837 8356 Phạm vi dịch vụ: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư. Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại Khoản 2.6, Điều 2 – Chương IX Bản cáo bạch này.</p> <p>Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.</p> <p>2. Thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng ... Chi phí phải thanh toán, hình thức thanh toán được quy định chi tiết tại Khoản 2.6, Điều 2 – Phần IX Bản cáo bạch này.</p>	Cập nhật thông tin Tổ chức được ủy quyền
IX. Các Thông Tin Về Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP			
6	<p>1. Thông tin chung về quỹ 1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán: Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số.....do UBCKNN cấp ngày.....</p> <p>1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ: Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số..... do UBCKNN cấp ngày.....</p> <p>2. Điều lệ quỹ tóm tắt 2.1 Các điều khoản chung 2.1.2 Vốn điều lệ tối thiểu dự kiến huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là năm mươi (50) tỷ đồng Việt Nam và tương ứng với năm</p>	<p>1. Thông tin chung về quỹ 1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán: Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 132/GCN-UBCK.do UBCKNN cấp ngày 25/05/2022</p> <p>1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ: Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 40/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/08/2022</p> <p>2. Điều lệ quỹ tóm tắt 2.1 Các điều khoản chung 2.1.2 Vốn điều lệ đã huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP là sáu mươi (60) tỷ đồng Việt Nam và</p>	Cập nhật phù hợp quy định pháp luật

<p>mười (50) lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP. Mệnh giá của mỗi chứng chỉ quỹ là mười ngàn (10.000) đồng.</p> <p>2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư</p> <p>2.2.3 Tài sản được phép đầu tư</p> <p>Các chứng khoán cơ cấu trong danh mục của chỉ số tham chiếu;</p> <p>(a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;</p> <p>...</p> <p>2.2.5 Các hạn chế đầu tư</p> <p>2.2.5.1 Danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 9 Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.</p> <p>...</p> <p>2.2.5.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ quỹ, bản cáo bạch và đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>(b) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>(c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm b, c, e và f Điều 9 Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;</p> <p>(d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ;</p> <p>...</p> <p>2.2.6 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ</p> <p>...</p> <p>Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán)</p>	<p>tương ứng với sáu mươi (60) lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP. Mệnh giá của mỗi chứng chỉ quỹ là mười ngàn (10.000) đồng.</p> <p>2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư</p> <p>2.2.3 Tài sản được phép đầu tư</p> <p>Các chứng khoán trong danh mục của chỉ số tham chiếu và các loại tài sản sau đây:</p> <p>(a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật tại các tổ chức tín dụng đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt;</p> <p>...</p> <p>2.2.5 Các hạn chế đầu tư</p> <p>2.2.5.1 Danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 8 và Điều 9 Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.</p> <p>...</p> <p>2.2.5.2 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP phải phù hợp với các quy định tại Điều lệ quỹ, bản cáo bạch và đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>(b) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều lệ quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</p> <p>(c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục chỉ số tham chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e Khoản 3, Điều 9 Điều lệ quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;</p> <p>(d) Không đầu tư vào chứng chỉ của chính quỹ đó;</p> <p>...</p>	
---	---	--

<p>cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.</p> <p>...</p> <p>2.2.8 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>Được quy định cụ thể tại Điều 52 của Điều lệ Quỹ và Mục 4, Phần X trong Bản cáo bạch này.</p> <p>2.3 Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư</p> <p>2.3.3 Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư</p> <p>2.3.3.1 Nhà đầu tư có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>(b) Được quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM thay mặt Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP thực hiện việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP và ngược lại theo quy định tại Bản cáo bạch này.</p> <p>...</p> <p>(j) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội nhà đầu tư và có nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư;</p> <p>(k) Tuân thủ Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>2.3.3.4 Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại tiểu mục 2.3.3.2, 2.3.3.3 phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang Lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm 2.3.3.2.b, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do</p>	<p>(h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của quỹ, không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ.</p> <p>(i) Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; 2. Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 3. Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận. 4. Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này. <p>2.2.6 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ</p> <p>...</p> <p>Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng tài sản của quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; Công ty quản lý quỹ không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.</p> <p>...</p> <p>2.2.8 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>Được quy định cụ thể tại Điều 52 của Điều lệ Quỹ và Mục Điều 3, Chương X trong Bản cáo bạch này.</p> <p>2.3 Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư</p>	
---	---	--

<p>việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.</p> <p>2.3.4 Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ ...</p> <p>(a) Tên Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP; địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ; mã chứng khoán niêm yết của quỹ (nếu có);</p> <p>(b) Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng giá trị vốn huy động được cho quỹ;</p> <p>(c) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, mã chứng khoán niêm yết của quỹ (nếu có);</p> <p>(d) Thông tin nhà đầu tư, thành viên lập quỹ:</p> <p>1. Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân còn hiệu lực hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có);</p> <p>2. Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ;</p> <p>(e) Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của nhà đầu tư; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSD về chi tiết danh mục chứng khoán cơ cấu của từng Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP;</p>	<p>2.3.3 Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư</p> <p>2.3.3.1 Nhà đầu tư có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>(b) Được quyền yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM thay mặt Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thực hiện việc hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và ngược lại theo quy định tại Bản cáo bạch này và Điều lệ Quỹ.</p> <p>...</p> <p>(j) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội nhà đầu tư và có nghĩa vụ chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư, tuân thủ Điều lệ Quỹ;</p> <p>(k) Tuân thủ Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư.</p> <p>...</p> <p>2.3.3.4 Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại tiểu mục 2.3.3.2 và, 2.3.3.3 phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang Lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b tiểu mục 2.3.3.2.b, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.</p> <p>2.3.4 Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ</p>	
--	--	--

<p>Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); (f) Ngày đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ (vào Sổ chính); (g) Ngày lập Sổ đăng ký nhà đầu tư. ... 2.4 Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ 2.4.1 Quy trình nhận lệnh hoán đổi, điều kiện thực hiện lệnh hoán đổi Được quy định tại Điều 16 của Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và tại điểm 3.1, 3.2 và 3.3 mục X của Bản cáo bạch này. 2.4.2 Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch Được quy định tại Điều 16 của Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và tại điểm 3.9, mục X của Bản cáo bạch này. 2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ 2.5.3 Thông tin về các mức giá dịch vụ 2.5.3.2 Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu lần lượt là: (a) 0,15% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với nhà đầu tư; (b) 0,1% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ; (c) 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ làm thành viên tạo lập thị trường. 2.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả Được quy định tại Chương XIII Điều lệ Quỹ và Mục XI Bản Cáo bạch ... 2.8 Đại hội nhà đầu tư 2.8.1 Đại hội nhà đầu tư thường niên, bất thường 2.8.1.1 Đại hội nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Tất cả các nhà đầu tư có tên trong Danh sách đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội. 2.8.1.2 Đại hội nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể</p>	<p>quỹ ... (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ; mã chứng khoán niêm yết của quỹ (nếu có); (b) Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng giá trị vốn huy động được cho quỹ; (c) Thông tin nhà đầu tư, thành viên lập quỹ: 1. Đối với cá nhân: Họ và tên nhà đầu tư, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân còn hiệu lực hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có); 2. Đối với tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập; họ và tên, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ; (d) Số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của nhà đầu tư hoặc số tiểu khoản kèm theo Số tài khoản ký danh; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSD về chi tiết danh mục chứng khoán cơ cấu của từng Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP; Mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với nhà đầu tư nước ngoài); (e) Ngày đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ (vào Sổ chính); (f) Ngày lập Sổ đăng ký nhà đầu tư. ... 2.4 Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ 2.4.1 Quy trình nhận lệnh hoán đổi,</p>	
--	---	--

<p>từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <p>...</p> <p>2.8.1.4 Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin theo quy định.</p> <p>...</p> <p>2.8.1.6 Đại hội nhà đầu tư bất thường</p> <p>...</p> <p>(b) Việc tổ chức Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm a khoản 2.8.1.6 Khoản này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư, trong đó phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký đầy đủ của các nhà đầu tư liên quan.</p> <p>(c) Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm a Mục 2.8.1.6 nêu trên, công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm a Mục 2.8.1.6 nêu trên, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện quỹ hoặc ngân hàng giám sát thay thế công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.</p> <p>2.8.3 Điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội nhà đầu tư</p> <p>...</p> <p>2.8.3.2 Trường hợp cuộc họp lần thứ</p>	<p>điều kiện thực hiện lệnh hoán đổi Được quy định tại Điều 16 của Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và tại điểm Khoản 3.1, 3.2 và 3.3 mục Điều 3, Chương X của Bản cáo bạch này.</p> <p>2.4.2 Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch Được quy định tại Điều 16 của Điều lệ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP và tại điểm Khoản 3.119, Điều 3 mục Chương X của Bản cáo bạch này.</p> <p>2.5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ</p> <p>2.5.3 Thông tin về các mức giá dịch vụ</p> <p>2.5.3.2 Giá dịch vụ mua lại áp dụng cho giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu lần lượt là:</p> <p>(a) 0,15% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với nhà đầu tư;</p> <p>(b) 0,1% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ;</p> <p>(c) 0% trên giá trị giao dịch của lô chứng chỉ quỹ đối với thành viên lập quỹ làm thành viên tạo lập thị trường.</p> <p>(d) Giá dịch vụ này sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lớn hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu khi thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn giá dịch vụ mua lại thì Thành viên lập quỹ, nhà đầu tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát, được quy định chi tiết trong Bản cáo bạch</p> <p>2.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả</p> <p>Được quy định tại Chương XIII Điều lệ Quỹ và Mục Chương XI Bản Cáo bạch</p> <p>2.8 Đại hội nhà đầu tư</p>	
---	--	--

<p>nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.</p> <p>2.9 Ban đại diện quỹ 2.9.1 Ban đại diện quỹ 2.9.1.1 Danh sách Ban đại diện quỹ: (a) Bà Nguyễn Bội Hồng Lê ... - Trước đó, Bà Lê từng là Cán bộ nghiên cứu của Viện khoa học nghiên cứu Việt Nam, Phó Phòng phụ trách nhiên cứu của Công ty dầu mỡ Nhờn Vidamo - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam... (c) Ông Nguyễn Hoàng Khánh Chức vụ: Thành Viên Không Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ - Ông Nguyễn Hoàng Khánh sinh năm 1993. - Ông Khánh có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán. Ông Khánh hiện là chuyên viên luật cấp cao của Tập đoàn Dragon Capital từ năm 2018 đến nay. Trước khi làm chuyên viên luật cấp cao của Tập đoàn Dragon Capital, Ông Khánh là luật sư của chi nhánh Công ty luật Allens tại TP. HCM từ năm 2015 đến 2018. - Ông Khánh tốt nghiệp Cử Nhân Luật - chuyên ngành Luật Thương Mại của Đại Học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, chứng chỉ hành nghề Luật sư do Bộ Tư pháp cấp và đang là thành viên của Đoàn Luật Sư Thành phố Hồ Chí Minh, chuyên viên pháp chế cấp cao của Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam. ... 2.9.1.5 Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại mục 2.9.2.2 và 2.9.2.3</p>	<p>2.8.1 Đại hội nhà đầu tư thường niên, bất thường 2.8.1.1 Đại hội nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Tất cả các nhà đầu tư có tên trong Sổ đăng ký nhà đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội. 2.8.1.2 Đại hội nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp Đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. ... 2.8.1.4 Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu bảy (07) ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp. ... 2.8.1.6 Đại hội nhà đầu tư bất thường ... (b) Việc tổ chức Đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm a khoản tiểu mục 2.8.1.6 Khoản mục này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội nhà đầu tư. (c) Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm a tiểu mục 2.8.1.6 nêu trên, công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với quỹ (nếu có). Trường hợp công ty quản lý quỹ không triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo quy định, trong</p>	
--	---	--

<p>nêu trên, trong thời hạn 15 ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện quỹ và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 2.9.3 Mục này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho đến khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.</p> <p>...</p> <p>2.9.7 Biên bản họp Ban đại diện quỹ Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ.</p> <p>...</p> <p>2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát 2.11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát (e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ.</p>	<p>thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban đại diện quỹ hoặc ngân hàng giám sát thay thế công ty quản lý quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ.</p> <p>2.8.3 Điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội nhà đầu tư ... 2.8.3.2 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản tiểu mục 2.8.3.1 Điều Mục này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.</p> <p>2.8.4 Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư 2.8.4.3 Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải hoàn tất việc mua lại chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư phản đối quyết định của đại hội nhà đầu tư theo quy định tại tiểu mục 2.8.4.1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của nhà đầu tư và nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại.</p> <p>2.9 Ban đại diện quỹ 2.9.1 Ban đại diện quỹ 2.9.1.1 Danh sách Ban đại diện quỹ: (a) Bà Nguyễn Bội Hồng Lê ... - Trước đó, Bà Lê từng là Cán bộ nghiên cứu của Viện Hóa học Công nghiệp khoa học nghiên cứu Việt Nam, Phó Phòng phụ trách nhiên cứu của Công ty dầu mỡ Nhờn Vidamo - Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam...</p> <p>(c) Ông Đặng Việt Hưng</p>	
---	---	--

	<p>Chức vụ: Thành Viên Không Độc Lập Ban Đại Diện Quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Đặng Việt Hưng sinh năm 1992 - Ông Hưng có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán. Ông Hưng hiện là Chuyên viên Luật của Tập đoàn Dragon Capital từ năm 2022 đến nay. Trước khi làm Chuyên viên Luật của Tập đoàn Dragon Capital, Ông Hưng là cộng sự pháp lý và luật sư từ năm 2014 đến năm 2022. - Ông Hưng tốt nghiệp chuyên ngành Luật Quốc tế của Đại Học Luật TP. Hồ Chí Minh, chứng chỉ hành nghề Luật sư do Bộ Tư pháp cấp và đang là thành viên của Đoàn Luật Sư Thành phố Hồ Chí Minh <p>2.9.1.2 Ban đại diện quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP đại diện cho quyền lợi của nhà đầu tư, được Đại hội nhà đầu tư bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín tại cuộc họp Đại hội nhà đầu tư hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2.9.1.3</p> <p>...</p> <p>(c) Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện quỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban đại diện quỹ phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu là 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội Nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ để nhà đầu tư có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu; - Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban đại diện quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của luật, Ban đại diện quỹ đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ quỹ. - Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% tổng số chứng chỉ quỹ trở lên có quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ, việc đề cử người vào Ban đại diện quỹ thực hiện như sau: <ul style="list-style-type: none"> • Nhà đầu tư hợp thành nhóm để đề 	
--	--	--

		<p>cử người vào Ban đại diện quỹ phải thông báo về việc họp nhóm cho các nhà đầu tư dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội Nhà đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Căn cứ số lượng thành viên Ban đại diện quỹ, Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư làm ứng cử viên Ban đại diện quỹ. Trường hợp số ứng cử viên được nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban đại diện quỹ và các nhà đầu tư khác đề cử. <p>2.9.1.6 Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban đại diện quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn theo quy định tại Bản cáo bạch, Điều lệ Quỹ, hoặc trường hợp cơ cấu Ban đại diện quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại tiểu mục 2.9.2.3 và 2.9.2.4 nêu trên, trong thời hạn 15 ngày sau khi có sự thay đổi, Ban đại diện quỹ và Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại tiểu mục 2.9.2.4 Khoản này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho đến khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.</p> <p>2.9.2 Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ</p> <p>2.9.2.3 Nếu thành viên là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ban đại diện thì phải có trình độ quản lý kinh tế, tài chính, am hiểu công việc hoạt động kinh doanh của Quỹ đầu tư. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.</p> <p>2.9.7 Biên bản họp Ban đại diện quỹ</p> <p>Cuộc họp Ban đại diện quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc</p>
--	--	---

		<p>hợp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại công ty quản lý quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ quỹ. Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban đại diện quỹ.</p> <p>2.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ</p> <p>2.10.2 Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ</p> <p>2.10.2.2 Công ty quản lý quỹ có các quyền sau:</p> <p>(e) Khi thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành, công ty cổ phần mà quỹ là cổ đông, Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát được ủy quyền thực hiện, phải bảo đảm ý kiến biểu quyết của mình là không gây bất kỳ ảnh hưởng nào tới quyết định mà các cổ đông khác tham gia biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật;</p> <p>...</p> <p>2.10.4 Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ</p> <p>...</p> <p>2.10.4.2 Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF mà công ty đang quản lý theo đúng quy định pháp luật và những trường hợp khác theo luật định, Công ty quản lý quỹ, người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công ty quản lý quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.</p> <p>2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát</p> <p>2.11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát</p> <p>...</p> <p>(e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và</p>
--	--	---

		<p>Phụ lục 3 của Điều lệ Quỹ.</p> <p>...</p> <p>2.11.2 Quyền, nghĩa vụ và hoạt động của Ngân hàng giám sát</p> <p>2.11.2.3 Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát:</p> <p>5. Công ty quản lý quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại các ngân hàng trong danh sách đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản, và Ngân hàng giám sát sẽ, khi nhận được và theo chỉ thị phù hợp của Công ty quản lý quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ bởi hoặc theo lệnh của Công ty quản lý quỹ tới ngân hàng hoặc tổ chức đó. Ngay cả với những điều kiện bao gồm ở đây Ngân hàng giám sát sẽ không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và sẽ không có nghĩa vụ đối với bất kỳ sự thất thoát xảy ra do giải thể, phá sản hoặc mất khả năng thanh toán của ngân hàng hoặc tổ chức đó;</p> <p>...</p> <p>(e) Trường hợp công ty quản lý quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế quỹ theo quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC, ngân hàng giám sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ngân hàng giám sát gửi thông báo cho công ty quản lý quỹ. Trong trường hợp này, ngân hàng giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của công ty quản lý quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ quỹ.</p>	
X. Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ Lần Đầu Và Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo			
7	<p>2. Phương án phát hành lần đầu (IPO)</p> <p>2.1 Thông tin cơ bản về Phương án Phát hành lần đầu</p> <p>2.2 Đăng ký và góp vốn mua chứng chỉ quỹ</p>	<p>2. Phương án phát hành lần đầu (IPO)</p> <p>2.1 Thông tin cơ bản về Phương án Phát hành lần đầu</p> <p>2.2 Đăng ký và góp vốn mua chứng chỉ quỹ</p>	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành
8	<p>3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>3.1 Đối tượng tham gia giao dịch hoán</p>	<p>2. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo</p> <p>2.1 Đối tượng tham gia giao dịch</p>	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành

<p>đổi</p> <p>Là các thành viên lập quỹ của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP.</p> <p>Là nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>Nhà đầu tư có sở hữu chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong danh mục cơ cấu theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi lấy lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP;</p> <p>Nhà đầu tư có sở hữu tối thiểu 01 (một) lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP tại ngày thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ lấy chứng khoán cơ cấu.</p> <p>3.2 Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi</p> <p>3.2.1 Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM, thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ. Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM, thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ</p> <p>...</p> <p>3.3 Thời gian giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</p> <p>3.3.1 Tần suất giao dịch hoán đổi của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP là hàng ngày (ngày làm việc).</p> <p>3.3.2 Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ sẽ được quy định như sau:</p> <p>(a) Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc.</p> <p>(b) Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 40 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ.</p>	<p>hoán đổi</p> <p>Chỉ thành viên lập quỹ tham gia giao dịch hoán đổi trực tiếp với công ty quản lý quỹ. Danh sách thành viên lập quỹ được chi tiết tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này hoặc theo thông báo cập nhật từ Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch hoán đổi tại thành viên lập quỹ nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.</p> <p>2.2 Chứng khoán cơ cấu/chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP thực hiện giao dịch hoán đổi</p> <p>2.2.1 Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi là các chứng khoán nằm trong danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM, thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ.</p> <p>...</p> <p>2.3 Thời gian giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ</p> <p>2.3.1 Tần suất giao dịch hoán đổi của Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP là hàng ngày (ngày làm việc).</p> <p>2.3.2 Thời gian giao dịch hoán đổi định kỳ sẽ được quy định như sau:</p> <p>(a) Thời gian giao dịch: từ 9 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày làm việc.</p> <p>(b) Thời gian giao dịch: từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 44 phút trong trường hợp ngày chốt giá trị tài sản ròng (NAV) rơi vào ngày nghỉ, lễ.</p> <p>Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.</p> <p>...</p> <p>2.4 Thời điểm đóng sổ lệnh</p> <p>Là 14 giờ 44 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi và gửi đến Đại lý chuyển nhượng.</p> <p>2.5 Phương thức giao dịch</p>	
--	--	--

<p>Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.</p> <p>...</p> <p>3.4 Thời điểm đóng sổ lệnh Là 14 giờ 40 phút tại ngày giao dịch hoán đổi (ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà thành viên lập quỹ, đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch hoán đổi và gửi đến Đại lý chuyển nhượng.</p> <p>3.5 Phương thức giao dịch</p> <p>3.5.4 Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi được coi là hoàn tất khi:</p> <p>3.5.4.3 Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi VSD bảo đảm thành viên lập quỹ, nhà đầu tư có đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu ngoại trừ các trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền nêu trên hoặc số lô chứng chỉ quỹ để hoàn tất cho việc thanh toán vào ngày thanh toán.</p> <p>3.5.4.4 Các lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư, thành viên lập quỹ muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư, thành viên lập quỹ phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp và quỹ sẽ hoàn trả lại khoản tiền chênh lệch thừa (nếu có) cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trong ngày T+5, 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi.</p> <p>...</p> <p>3.5.7 Thời hạn tiếp nhận và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ:</p> <p>...</p> <p>3.5.7.2 Vào ngày T+5, 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi, Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư các khoản thanh toán bằng tiền phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p>	<p>2.5.4 Hồ sơ đặt lệnh giao dịch hoán đổi được coi là hoàn tất khi:</p> <p>2.5.4.3 Lệnh giao dịch hoán đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ tối thiểu các điều kiện sau: được công ty quản lý quỹ xác nhận đủ điều kiện thực hiện, sau khi VSD bảo đảm thành viên lập quỹ, nhà đầu tư có đầy đủ danh mục chứng khoán cơ cấu ngoại trừ các trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền nêu trên hoặc số lô chứng chỉ quỹ để hoàn tất cho việc thanh toán vào ngày thanh toán.</p> <p>2.5.4.4 Các lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư, thành viên lập quỹ muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư, thành viên lập quỹ phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp và quỹ sẽ hoàn trả lại khoản tiền chênh lệch thừa (nếu có) cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi (T+3).</p> <p>...</p> <p>2.5.7 Thời hạn tiếp nhận và hoàn trả tiền cho nhà đầu tư, thành viên lập quỹ:</p> <p>...</p> <p>2.5.7.2 Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoán đổi, Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP hoàn trả cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư các khoản thanh toán bằng tiền phát sinh chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá phát hành của lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>2.7 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP</p> <p>...</p> <p>2.7.2 Trong trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP, với phần chênh lệch phát sinh này và phần</p>	
---	---	--

<p>3.7 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>3.7.2 Trong trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu thấp hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, với phần chênh lệch phát sinh này và phần thanh toán bằng tiền bao gồm khoản thanh toán cho các mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện hoán đổi trong trường hợp được đề cập tại điểm 3.3.2, mục 2.2, Chương X thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bảo đảm tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).</p> <p>...</p> <p>3.7.4 Đối với phần thanh toán bằng tiền của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được đề cập tại điểm c, mục 2.2 Phần X:</p> <p>...</p> <p>3.7.4.2</p> <p>(e) Trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu nhiều hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM, ngân hàng giám sát hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền mặt trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>3.7.4.3 Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp (nếu có) trong vòng 05 (năm) ngày làm việc sau khi có kết</p>	<p>thanh toán bằng tiền bao gồm khoản thanh toán cho các mã chứng khoán cơ cấu mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện hoán đổi trong trường hợp được đề cập tại Mục 2.2.2, Khoản 2.2, Điều 2, Chương X thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bảo đảm tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tại ngân hàng giám sát trước 12 giờ của ngày làm việc liền sau ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).</p> <p>...</p> <p>2.7.4 Đối với phần thanh toán bằng tiền của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư được đề cập tại Mục 2.2.3 Khoản , 2.2 Chương X:</p> <p>...</p> <p>2.7.4.2</p> <p>(e) Trường hợp giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu nhiều hơn giá trị tài sản ròng của các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP, phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM, ngân hàng giám sát hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền mặt trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>2.7.4.3 Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1), VSD sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của nhà đầu tư và thành viên lập quỹ. Các lệnh không đủ chứng khoán cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP sẽ hoàn trả số tiền mà thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đã nộp (nếu có) trong vòng 02 (hai) ngày làm việc sau khi có kết quả giao dịch hoán đổi do VSD cung cấp, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>2.8 Thực hiện giao dịch hoán đổi</p>	
---	---	--

<p>quả giao dịch hoán đổi do VSD cung cấp, phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>3.8 Thực hiện giao dịch hoán đổi chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu</p> <p>...</p> <p>3.8.2 Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà Công ty quản lý quỹ DCVFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ 05 (năm) kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+5), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>3.10 Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định</p> <p>3.10.1 Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm 16 giờ ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1)), hoặc dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó, thì Trung tâm Lưu ký Chứng khoán sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM và yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:</p> <p>...</p> <p>Ngay khi phát sinh các trường hợp quy định tại mục (i) và (ii) ở trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán</p>	<p>chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP lấy chứng khoán cơ cấu</p> <p>...</p> <p>2.8.2 Trong trường hợp giá trị các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP mà Công ty quản lý quỹ DCVFM tiếp nhận từ thành viên lập quỹ, nhà đầu tư nhiều hơn giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu. Phần chênh lệch này được Công ty quản lý quỹ DCVFM hoàn trả lại cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư bằng tiền trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3), phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư, thành viên lập quỹ chịu.</p> <p>2.10 Trường hợp sở hữu chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ theo luật định</p> <p>2.10.1 Trường hợp Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP tiếp nhận các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP của thành viên lập quỹ, nhà đầu tư và hoàn trả danh mục chứng khoán cơ cấu cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với chứng khoán cơ cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại thời điểm hoàn thành hoán đổi tại VSD (ngày T+1)), hoặc dẫn tới thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc thành viên lập quỹ, nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính thành viên lập quỹ, nhà đầu tư đó, thì Trung tâm Lưu ký Chứng khoán sẽ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ DCVFM và yêu cầu Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, nhà đầu tư thực hiện:</p> <p>...</p> <p>Ngay khi phát sinh các trường hợp quy định tại điểm (a) và (b) ở trên, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công ty quản lý Quỹ DCVFM chưa bán được cho nhà đầu tư.</p> <p>2.10.2 Việc thanh toán tiền cho các</p>	
---	--	--

<p>theo dõi riêng trong trường hợp Công ty quản lý Quỹ DCVFM chưa bán được cho nhà đầu tư.</p> <p>3.10.2 Việc thanh toán tiền cho các thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại mục (i) và (ii) nêu trên phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan và sẽ được quỹ thực hiện sau hai (2) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP nhận tiền do việc bán thành công những chứng khoán này.</p> <p>...</p> <p>3. Trường hợp là các nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của nhà đầu tư đó, nhà đầu tư có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán.</p> <p>3.11 Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP</p> <p>3.11.2 Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 3.9.1 mục này, Công ty quản lý quỹ DCVFM phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối sẽ phải nối lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>3.11.3 Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại điều lệ quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm a, b khoản 3.9.1 mục này, thời hạn tạm ngừng không quá</p>	<p>thành viên lập quỹ, nhà đầu tư quy định tại điểm (a) và (b) nêu trên phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho thành viên lập quỹ, nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan và sẽ được quỹ thực hiện sau hai (02) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP nhận tiền do việc bán thành công những chứng khoán này.</p> <p>...</p> <p>3. Trường hợp là các nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của nhà đầu tư đó, nhà đầu tư có trách nhiệm bán số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong Đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.</p> <p>2.11 Thực hiện tạm ngừng giao dịch hoán đổi lấy các lô chứng chỉ Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP</p> <p>2.11.1</p> <p>(e) Công ty quản lý quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các lô chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP từ nhà đầu tư và thành viên lập quỹ khi nhận thấy việc nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi có thể sẽ dẫn đến danh mục đầu tư của quỹ vi phạm quy định hạn chế đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 45 của Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định sửa đổi bổ sung (nếu có) của Thông tư 98/2020/TT-BTC;</p> <p>2.11.2 Trong thời hạn hai mươi bốn</p>	
--	--	--

<p>ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>3.11.4 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại khoản 3.9.3 mục này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp đại hội nhà đầu tư bất thường về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.</p>	<p>(24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại mục 2.11.1 khoản này, Công ty quản lý quỹ DCVFM phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM, thành viên lập quỹ, đại lý phân phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện lệnh hoán đổi danh mục cho nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.</p> <p>2.11.3 Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại điều lệ quỹ, nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại điểm a, b mục 2.11.1 khoản này, thời hạn tạm ngừng không quá ba (03) ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó theo thông báo của Công ty quản lý quỹ DCVFM.</p> <p>2.11.4 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại mục 2.11.3 khoản này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp đại hội nhà đầu tư bất thường về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.</p>	
<p>9 4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>4.1 Ngày định giá:</p> <p>...</p> <p>4.1.2 Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ do Công ty quản lý quỹ DCVFM hoặc do đơn vị cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của ngân hàng giám sát về việc tuân thủ quy định của</p>	<p>3. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>3.1 Ngày định giá:</p> <p>...</p> <p>3.1.2 Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một lô chứng chỉ quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ do Công ty quản lý quỹ DCVFM hoặc do đơn vị cung cấp dịch vụ quản trị quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của ngân hàng giám sát về việc tuân thủ</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành</p>

<p>pháp luật và Điều lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ DCVFM chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc.</p> <p>4.1.3 Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần). Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.</p> <p>...</p> <p>4.3 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>4.3.1 Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>4.3.1.1 Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo:</p> <p>(f) Các khoản mục thuế, giá dịch vụ, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;</p> <p>(h) Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ. Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.</p> <p>4.3.1.2 Ngân hàng giám sát</p> <p>(d) Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.</p> <p>4.3.3 Phương thức xác định Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ (NAV/CCQ)</p> <p>(3) <i>Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác: Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới trước ngày định giá và</i></p>	<p>quy định của pháp luật và Điều lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được Công ty quản lý quỹ DCVFM chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận. Sau khi Ngân hàng giám sát xác nhận, các giá trị tài sản ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá đối với kỳ định giá ngày</p> <p>3.1.3 Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng). Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó, ngoại trừ kỳ định giá tháng thì vẫn là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo.</p> <p>...</p> <p>3.3 Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>3.3.1 Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng</p> <p>3.3.1.1 Công ty quản lý quỹ: Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo:</p> <p>(f) Các khoản mục thuế, giá dịch vụ,</p>	
--	---	--

<p>theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.</p> <p>(8) Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <p>- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <p>+ Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá;</p> <p>+ Giá mua (giá cost);</p> <p>+ Giá trị sổ sách;</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>-Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá.</p> <p>-Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp Cổ phần, vốn góp khác.</p> <p>...</p> <p>(10) Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <p>80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.</p> <p>(11) Cổ phần, vốn góp khác</p> <p>...</p> <p>(13) Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết: Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ.</p> <p>...</p> <p>(16) Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh: Được quy định chi tiết tại Mục 4.3.3, Phần X Bản cáo bạch này.</p>	<p>phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>(h) Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của quỹ với Ngân hàng giám sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.</p> <p>3.3.1.2 Ngân hàng giám sát</p> <p>(d) Ngân hàng giám sát phải đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.</p> <p>3.3.3 Phương thức xác định Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ (NAV/CCQ)</p> <p>(3) Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác: Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.</p> <p>(4) Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá và đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.</p> <p>...</p> <p>(6) Trái phiếu không niêm yết: Giá trị trung bình (giá sạch) của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế (*).</p> <p>Trường hợp có một (01) tổ chức báo giá không xác định được giá thì giá trái phiếu là giá trị trung bình (giá sạch) của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của hai (02) tổ chức báo giá cộng lãi lũy kế (*)</p> <p>Trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> • không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc 	
---	--	--

	<ul style="list-style-type: none"> • có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc • giá trung bình nêu trên (*) có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá, thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt. <p>...</p> <p>(9) Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. - Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết. <p>...</p> <p>(11) Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản</p> <p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể. 	
--	--	--

		<p>(12) <i>Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)</i></p> <p>...</p> <p>(14) <i>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết: Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP.</i></p> <p>...</p> <p>(17) <i>Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh: Được quy định chi tiết tại Mục 3.3.3.3, Phần X Bản cáo bạch này.</i></p>	
10	<p>5. Niêm yết, hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ</p> <p>5.1 Niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện niêm yết chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có hiệu lực.</p> <p>5.2 Hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>...</p> <p>5.2.2 Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không có giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 12 tháng;</p> <p>5.2.3 Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không đưa vào giao dịch trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận đăng ký niêm yết;</p>	<p>4. Niêm yết, hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ</p> <p>4.1 Niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>Công ty quản lý quỹ DCVFM thực hiện niêm yết chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP có hiệu lực.</p> <p>4.2 Hủy bỏ niêm yết chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP</p> <p>...</p> <p>4.2.2 Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không có giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng;</p> <p>4.2.3 Chứng chỉ quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP không đưa vào giao dịch trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận đăng ký niêm yết;</p>	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành
11	<p>6. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ đầu tư</p> <p>Nhà đầu tư tham gia đầu tư vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua một trong hai cách thức sau:</p> <p>(a) Thực hiện đầu tư qua giao dịch sơ cấp theo quy định chi tiết tại điểm 3.13 mục X của Bản cáo bạch này.</p> <p>(b) Thực hiện đầu tư qua giao dịch thứ cấp theo quy định tại điểm 5.3 mục X của Bản cáo bạch này.</p>	<p>5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào quỹ đầu tư</p> <p>Nhà đầu tư tham gia đầu tư vào Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP thông qua một trong hai cách thức sau:</p> <p>(a) Thực hiện đầu tư qua giao dịch sơ cấp theo quy định chi tiết tại Phụ Lục 2 của Bản cáo bạch này.</p> <p>(b) Thực hiện đầu tư qua giao dịch thứ cấp theo quy định tại Khoản 4.3, Điều 4, Chương X của Bản cáo bạch này.</p>	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành
XI. Tình Hình Hoạt Động Của Quỹ			
12	3. Giá dịch vụ và thường hoạt động	3. Giá dịch vụ và thường hoạt động	Điều chỉnh phù hợp

<p>3.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ 3.1.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,8% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP /năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. Giá dịch vụ quản lý quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và giá dịch vụ trả cho các tổ chức được ủy quyền (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật. 3.1.2 Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. ... 3.1.4 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản lý quỹ là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>3.2 Giá dịch vụ thành viên lập quỹ 3.2.1 Giá dịch vụ thành viên lập quỹ tổng cộng tối đa là 0,1% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP /năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho các Công ty chứng khoán được chọn và ký hợp đồng để thực hiện các dịch vụ marketing, yết giá trên thị trường cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. ... 3.2.3 ... Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ thành viên lập quỹ là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng. ... 3.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ ... 3.3.3 Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. 3.3.4 Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: 3.3.5 Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</p>	<p>3.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ 3.1.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ là 0,8% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP /năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. 3.1.2 Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. ... 3.1.4 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản lý quỹ là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>3.2 Giá dịch vụ thành viên lập quỹ 3.2.1 Giá dịch vụ thành viên lập quỹ tổng cộng tối đa là 0,1% giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP/năm tài chính. Giá dịch vụ này được trả cho các Công ty chứng khoán được chọn và ký hợp đồng để thực hiện các dịch vụ marketing, yết giá trên thị trường cho Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP. ... 3.2.3 ... Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ thành viên lập quỹ là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng. ... 3.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ ... 3.3.3 Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng số giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng. 3.3.4 Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366) 3.3.5 Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty</p>	<p>quy định pháp luật hiện hành</p>
--	--	-------------------------------------

<p>3.3.6 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản trị quỹ tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>3.3.7 Tổng giá dịch vụ Giám sát, Lưu ký, giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu hàng tháng và chi tiết các khoản được quy định cụ thể trong hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ.</p> <p>3.4 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <p>3.4.1 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.</p> <p>3.4.2 Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau: Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Mức giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá</p> <p>Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.</p> <p>3.5 Giá dịch vụ lưu ký và giám sát</p> <p>3.5.1 Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p>3.5.2 Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,02% NAV/năm</p> <p>3.5.3 Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,05% NAV/năm.</p> <p>3.5.4 Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch, không bao gồm</p>	<p>quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.</p> <p>3.4 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng</p> <p>3.4.1 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 5 triệu đồng mỗi tháng (chưa bao gồm thuế giá trị tăng (nếu có)). Giá dịch vụ này do Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP chi trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng để thực hiện các dịch vụ đại lý chuyển nhượng được nêu tại Điều lệ của Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP..</p> <p>3.4.2 Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau: Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá</p> <p>3.4.3 Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp công ty quản lý quỹ có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù theo yêu cầu hoặc các công việc khác, mức tiền trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận được hai bên thống nhất.</p> <p>3.5 Giá dịch vụ lưu ký và giám sát</p> <p>3.5.1 Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Số giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.</p> <p>3.5.2 Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế</p>	
--	---	--

<p>các giao dịch hoán đổi.</p> <p>3.5.5 Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSD, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....</p> <p>3.5.6 Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</p> <p>3.5.7 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>3.6 Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu ... 3.6.3 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng. ... 3.7 Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV) ... 3.7.3 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>3.8 Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác</p>	<p>GTGT(nếu có)).</p> <p>3.5.3 Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,05% NAV/năm.</p> <p>3.5.4 Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch, không bao gồm các giao dịch hoán đổi.</p> <p>3.5.5 Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSD, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết, v.v....</p> <p>3.5.6 Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)</p> <p>- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.</p> <p>3.6 Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu ... 3.6.3 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng. ... 3.7 Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu (iNAV) ... 3.7.3 Với kỳ định giá NAV hàng tháng thì giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính giá trị tài sản ròng tham chiếu là tổng giá dịch vụ tại các kỳ định giá trong tháng.</p> <p>3.8 Các loại phí, giá dịch vụ và lệ phí khác ... Tỷ lệ tổng chi phí của Quỹ (TERo) sẽ</p>	
--	---	--

		<p>được giới hạn ở mức 1.5% NAV/năm (NAV dùng để tính phí). Tổng chi phí cho mục đích tính TERo bao gồm tất cả các chi phí hoạt động của Quỹ (ngoại trừ phí giao dịch đầu tư). Phần vượt hạn mức TERo 1.5% NAV/năm sẽ được giảm trừ vào chi phí quản lý quỹ và có hiệu lực từ ngày hiệu lực của bản cáo bạch này cho đến khi có thông báo khác trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ DCVFM</p>	
13	<p>4. Các chỉ tiêu hoạt động 4.1 Tỷ lệ chi phí của quỹ 4.1.1 Chi phí của quỹ ETF bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí dưới đây: (b) Giá dịch vụ trả cho thành viên lập quỹ; ... (d) Giá dịch vụ quản trị quỹ, phí dịch vụ quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công ty quản lý quỹ trả cho VSD, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan; ... 4.1.2 Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và kết thúc năm, Công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau: Tỷ lệ chi phí (%) = Tổng chi phí của quỹ x 100%/Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau: Tỷ lệ chi phí (%) = Tổng chi phí x 365 ngày x 100%/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép) Trong đó, giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá chứng chỉ quỹ trong năm.</p>	<p>4. Các chỉ tiêu hoạt động 4.1 Tỷ lệ chi phí của quỹ 4.1.1 Chi phí của quỹ ETF bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí dưới đây: ... (b) Chi phí trả cho thành viên lập quỹ; ... (d) Giá dịch vụ quản trị quỹ, giá dịch vụ quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công ty quản lý quỹ trả cho VSD, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan; ... 4.1.2 Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ</p>	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật hiện hành
XVI. Phụ Lục Đính Kèm			

14	1. Danh sách các thành viên lập quỹ, đại lý phân phối 2. Phụ lục quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ 3. Các biểu mẫu giao dịch 4. Địa chỉ các nơi Bản cáo bạch được cung cấp 5. Dự thảo Điều lệ quỹ đầu tư	1. Danh sách các thành viên lập quỹ, đại lý phân phối 2. Phụ lục quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ 3. Các biểu mẫu giao dịch 4. Địa chỉ các nơi Bản cáo bạch được cung cấp	Cập nhật Phụ lục đính kèm
-----------	---	--	---------------------------

Ngày bắt đầu có hiệu lực: 25/7/2023

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Nơi nhận:

Hồ sơ kèm theo:

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(đã ký và đóng dấu)

BEAT SCHURCH
TỔNG GIÁM ĐỐC